

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-PT

Ngày 09 - 01 - 2025

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

Ông Võ Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Dương Kim Cương - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2024/TLPT-HNGĐ ngày 27/11/2024 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 240/2024/HN-ST ngày 04/09/2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 687/2024/QĐ-PT ngày 02/12/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1993 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Kim D, sinh năm 1988 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 1967 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Kim D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ L trình bày:

Chị và anh D do mai mối, tự nguyện tiến đến hôn nhân có tổ chức cưới năm 2016 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/9/2016. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, chị và anh D đi làm tiền ai nấy giữ, anh D còn hỏi tiền của chị đâu, anh sống rất gia trưởng, anh D phát từng đồng tiền để chị nuôi con và phát sinh mâu thuẫn về gia đình từ khi cưới về vợ chồng chị sống bên cha mẹ chị, anh D ban ngày sống và làm việc bên gia đình anh, chỉ có buổi tối về nhà bên chị ngủ, vợ chồng chỉ gặp nhau buổi tối, anh D sống ích kỷ, anh chỉ biết lo cho bản thân không lo cho vợ con, anh sống bên vợ mà muốn nói gì thì nói, không tôn trọng mẹ chị, đồng thời anh D cũng xảy ra mâu thuẫn với mẹ chị, anh xúc phạm người thân bên chị nên mẹ chị phải đuổi anh D về, không cho ở nữa. Từ đó, cuộc sống vợ chồng chỉ có hình thức, không có hạnh phúc đã diễn ra khoảng 5 năm nay. Hơn nữa, trong cuộc sống vợ chồng cũng không có chia sẻ gì, mạnh ai nấy làm không quan tâm gì nhau. Anh D đã về nhà bên anh sống khoản 02 tháng nay.

Chị xác định không còn tình cảm với anh D, chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Võ Kiều M, sinh ngày 24/6/2017 hiện đang sống chung với chị, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp.

Bị đơn anh Nguyễn Kim D trình bày:

Anh thống nhất với chị L về thời gian, điều kiện kết hôn và chung sống có một con chung là đúng. Những mâu thuẫn chị L trình bày là đúng. Vợ chồng anh chung sống không có cãi vã nhau. Thời gian gần đây thì vợ chồng có xảy ra xích mích về vấn đề người cô 2 bà con bên vợ lên nhà vợ anh chơi, nói chuyện lớn tiếng trong lúc anh và con anh ngủ thì anh có nói “ủa tính không để cho con của con ngủ ha” thì mẹ vợ lớn tiếng nói này kia nên anh đã dọn đồ về nhà bên anh ở khoảng 02 tháng nay. Sau đó anh có động viên kêu vợ rút đơn nhưng vợ anh không đồng ý.

Anh không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Võ Kiều M. Về tài sản thì yêu

cầu trả công sức đóng góp vào nhà của mẹ vợ với số tiền khoảng 40.000.000 đồng, 02 chiếc nhẫn cưới khoảng 02 chỉ 18k và 01 sợi dây chuyền khoảng 1,1 chỉ 18k của con gái anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D1 trình bày:

Bà là mẹ ruột của chị Võ Thị Mỹ L. Sau khi vợ chồng của chị L cưới về thì sống bên bà, sáng thì anh D đi làm tới 6, 7 giờ tối mới về nhà bà ngủ. Từ năm 2016 đến khi vợ chồng của L xảy ra mâu thuẫn thì cơm, nước, sinh hoạt trong gia đình đều do bà lo hết, bà phụ nuôi dưỡng con của anh D. Trong thời gian sống bên bà thì anh D có cho bà tiền 6.000.000 đồng để cất nhà vệ sinh và cho 4.000.000 đồng để làm thủ tục sang tên giấy tờ đất thôi. Nếu anh D muốn đòi lại thì bà đồng ý trả lại số tiền 10.000.000 đồng nếu không đồng ý thì cứ đập nhà vệ sinh, bà đồng ý cho đập.

Anh D sống bên gia đình bà sống ích kỷ, không phụ tiền ăn uống, sinh hoạt cho bà, anh D muốn làm quyền bà, ai vô nhà cũng không cho, anh D sống rất tính toán, gia trưởng, nhiều lần anh D cho bà tiền mỗi lần mâu thuẫn thì đòi tiền lại. Đối với tình cảm của con bà thì do con bà quyết định, đối với bà thì không chấp nhận anh D là rể và không cho chung sống với con gái bà.

Bản án dân sự sơ thẩm số 240/2024/HN-ST ngày 04/09/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, đã xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Mỹ L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Kim D.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Võ Kiều M, sinh ngày 24/6/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/9/2024, anh Nguyễn Kim D có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho vợ chồng có cơ hội để đoàn tụ cùng nhau chăm sóc nuôi dạy con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Anh D kháng cáo không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra các biện pháp hàn gắn tình cảm, chị L không đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh D. Về con chung, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng nên ghi nhận. Về tài sản, ghi nhận sự thỏa thuận của anh D và chị L, chị L có nghĩa vụ trả cho anh D 01 chỉ vàng 18k. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Kim D.

Anh D không đồng ý ly hôn vì vợ chồng anh không có mâu thuẫn. Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh tại địa phương nơi anh và vợ chung sống tại ấp T, xã V, huyện G, Tiền Giang.

Nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh tại địa phương, nơi anh D đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng Ủy ban không nắm rõ mâu thuẫn giữa anh chị do không có hòa giải tranh chấp (bút lục 37). Đối với yêu cầu xác minh tại nơi anh chị cư ngụ là ấp T, xã V, huyện G, Tiền Giang là không cần thiết do anh D đã cung cấp các bản xác nhận tại địa phương này.

Mặc dù, anh D cho rằng vợ chồng anh không có mâu thuẫn nhưng anh không có chứng cứ chứng minh, chị L không đồng ý đoàn tụ với anh D. Anh chị đã ly thân trong thời gian dài, từ tháng 7/2024 đến nay nhưng anh không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án cấp sơ thẩm cho chị L ly hôn với anh D là có căn cứ.

Về yêu cầu nuôi con nếu vợ chồng ly hôn: Cháu Nguyễn Võ Kiều M, sinh ngày 24/6/2017 là bé gái, còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm giao con cho chị L nuôi là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của anh D về yêu cầu nuôi con không được chấp nhận. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh D và chị L tại phiên tòa phúc thẩm, chị L có nghĩa vụ trả cho anh D 01 chỉ vàng 18k khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, anh D yêu cầu ghi nhận việc bà D1 đồng ý trả cho anh số tiền 10.000.000 đồng như ý kiến của bà tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bà D1 không đồng ý. Do đó, nếu có tranh chấp về số tiền này sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh D. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm 240/2024/HN-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên anh Nguyễn Kim D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Về án phí sơ thẩm: chị L có nghĩa vụ trả cho anh D 01 chỉ vàng 18k (tại thời điểm xét xử phúc thẩm, giá 01 chỉ vàng 18k là 6.435.000 đồng/chỉ) nên phải chịu án phí có giá ngạch đối với nghĩa vụ này là 322.000 đồng.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Kim D.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm: 240/2024/HN-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Mỹ L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Kim D.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Võ Kiều M, sinh ngày 24/6/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh D và chị L, chị L có nghĩa vụ trả cho anh D 01 chỉ vàng 18k khi án có hiệu lực pháp luật.

Về nợ chung: Không tranh chấp.

2. Về án phí:

2.1. Án phí phúc thẩm:

H lại cho anh Nguyễn Kim D số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009691 ngày 09/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

2.2. Án phí sơ thẩm:

Chị Võ Thị Mỹ L phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 322.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0009691 ngày 09/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị phải nộp tiếp 322.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Gò Công Tây;
- CCTHADS huyện Gò Công Tây;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2025-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Phương